Nâng cao khả năng cơ bản

1 Bước 1: Tích lũy vốn từ vựng cơ bản (043.mp3)

get the results *nhận kết quả*
make copies *sao chép tài liệu*
begin production *bắt đầu sản xuất*
lead engineer *kỹ sư trưởng*
invitation (n) *lời mời*
deadline (n) *thời hạn cuối cùng*
sometime next week *lúc nào đó tuần tới*
all the time *luôn luôn*
handle (v) *xử lý*
within a week *trong vòng một tuần*
in less than 6 months *trong vòng dưới 6 tháng nữa*
before lunch today *trước bữa trưa hôm nay*
factory sample *mẫu sản phẩm (tại nhà máy)*
near the station *gần nhà ga*
since my graduation *kể từ khi tôi tốt nghiệp*
pick up the ticket *mua vé*
get promotion *được thăng tiến*
take the vacation *đi nghỉ mát*
take the rest of the day off *nghỉ từ giờ đến hết ngày làm việc*
predict the rain *dự đoán là có mưa*
a week from now *trong 1 tuần kể từ bây giờ*
be responsible for *chịu trách nhiệm về ~*
3 Saturdays ago *cách đây 3 thứ bảy*
leave for London *đi Luân Đôn*
facilities department *phòng thiết bị*
shipping department *phòng vận chuyển*
board room (n) *phòng họp của ban giám đốc*
cafeteria (n) *quán ăn tự phục vụ*
director (n) *giám đốc*

Unit 4

2 Bước 2: Nghe từ vựng, sau đó nghe câu (044.mp3)

Question	Answer
1. When will the _____?	In less than 6 months.
2. Who'll be the _____?	Mr. White, I guess.
3. When were those _____?	Before lunch today.
4. Where can I _____?	The machine is broken.
5. Where _____?	Near the station.
6. Who's going to _____?	His secretary will.
7. When is your mother _____?	Tomorrow night.
8. Who's _____ the invitation?	Mr. Park handles that.
9. Where did you _____ I brought yesterday?	They're on my desk.
10. When can I _____ of my physical?	Within a week.

www.nhantriviet.com

LIVEWORKSHEETS